

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



ƯƠNG QUỐC ĐIỀN

**NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC ĐIỀU TRỊ VÀ
CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở BỆNH NHÂN UNG THƯ VÚ
ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH
TRÀ VINH NĂM 2025**

ĐỀ ÁN THẠC SĨ DƯỢC HỌC

CẦN THƠ, NĂM 2025

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



ƯNG QUỐC ĐIỀN

**NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC ĐIỀU TRỊ VÀ
CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở BỆNH NHÂN UNG THƯ VÚ
ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH
TRÀ VINH NĂM 2025**

**NGÀNH: DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG
MÃ SỐ: 8720205**

ĐỀ ÁN THẠC SĨ DƯỢC HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS.DS. NGUYỄN MINH CƯỜNG**

CẦN THƠ, NĂM 2025

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến **TS.DS. Nguyễn Minh Cường**, người Thầy đã tận tâm hướng dẫn, định hướng và truyền đạt cho tôi những kiến thức chuyên môn quý báu. Thầy không chỉ đồng hành, đồng viên mà còn luôn tạo điều kiện thuận lợi để tôi có thể hoàn thành tốt quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài này.

Tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Ban Giám hiệu, Hội đồng Trường, Viện Khoa học Sức khỏe, quý Thầy Cô Khoa Dược và Khoa Sau đại học, Trường Đại học Nam Cần Thơ, những người đã tận tình giảng dạy, hỗ trợ và tạo môi trường học tập, nghiên cứu thuận lợi cho tôi trong suốt thời gian học tập và rèn luyện tại trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, tập thể các bác sĩ, điều dưỡng, anh chị dược sĩ tại Khoa Ung bướu và Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện đã nhiệt tình hỗ trợ, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để tôi tiến hành khảo sát, thu thập số liệu và triển khai các nội dung nghiên cứu thực tế tại đơn vị.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, đồng nghiệp, bạn bè, những người luôn là nguồn động viên tinh thần to lớn, đã yêu thương, khích lệ và đồng hành cùng tôi trong suốt quá trình học tập cũng như trong cuộc sống.

Dù đã nỗ lực cao nhất để hoàn thành, song chắc chắn đề án không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự cảm thông và những góp ý quý báu của quý Thầy Cô để luận văn được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

Tác giả đề án

ƯNG QUỐC ĐIỀN

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên Ứng Quốc Điền, là học viên lớp Cao học chuyên ngành Dược lý và Dược lâm sàng, niên khóa 2023–2025. Tôi xin cam đoan:

Đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi, các số liệu thu thập có nguồn gốc rõ ràng và chỉ sử dụng đúng cho mục đích nghiên cứu. Các tài liệu tham khảo được xem xét và chọn lọc một cách kỹ lưỡng, trích dẫn theo đúng quy định của pháp luật. Các số liệu trong nghiên cứu do tôi tự thu thập và kết quả phân tích trung thực, khách quan. Các kết quả nghiên cứu chưa từng công bố ở bất kỳ nghiên cứu nào khác.

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

Tác giả đề án

ỨNG QUỐC ĐIỀN

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục chữ viết tắt	v
Danh mục bảng	viii
Danh mục các hình, biểu đồ	x
TÓM TẮT	xi
ABSTRACT	xii
MỞ ĐẦU.....	xiii
Chương 1. TỔNG QUAN.....	1
1.1 Bệnh lý ung thư vú.....	1
1.2 Điều trị ung thư vú.....	4
1.3 Các nhóm thuốc chính trong điều trị ung thư vú	9
1.4 Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư vú	14
1.5 Tình hình nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam.....	19
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP	28
2.1 Đối tượng	28
2.2 Phương pháp nghiên cứu.....	28
Chương 3. KẾT QUẢ	39
3.1 Đặc điểm đối tượng nghiên cứu	39
3.2 Tình hình sử dụng thuốc điều trị ung thư vú trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2025	43
3.3 Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư vú điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2025.....	47
Chương 4. THẢO LUẬN	53
4.1 Bàn luận về đặc điểm đối tượng nghiên cứu	53
4.2 Việc sử dụng thuốc trong điều trị ung thư vú trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Trà Vinh, năm 2025	59

4.3	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư vú điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2025.....	64
	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	70
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	
	PHỤ LỤC 1 – PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN	
	PHỤ LỤC 2 – DANH SÁCH BỆNH NHÂN SỬ DỤNG CHO NGHIÊN CỨU	
	PHỤ LỤC 3 – PHIẾU CHẤP THUẬN CỦA HỘI ĐỒNG ĐẠO ĐỨC TRONG	
	NGHIÊN CỨU Y SINH HỌC CẤP CƠ SỞ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC	
	NAM CẦN THƠ	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Chữ đầy đủ	Ý nghĩa
ACS	American Cancer Society	Hiệp Hội Ung Thư Hoa Kỳ
AJCC	American Joint Commission on Cancer	Ủy ban Liên hợp Hoa Kỳ về Ung thư
BMI	Body Mass Index	Chỉ số khối cơ thể
BRCA1	Breast Cancer Gene 1	Gen ung thư vú số 1
BRCA2	Breast Cancer Gene 2	Gen ung thư vú số 2
cN	Clinical Node	Đánh giá lâm sàng tình trạng hạch
cTNM	Clinical Tumor Node Metastasis	Phân giai đoạn lâm sàng theo hệ thống khối u – hạch – di căn
ERD	Estrogen Receptor Downregulators	Nhóm thuốc điều hòa thụ thể estrogen
EORTC	European Organisation for Research and Treatment of Cancer	Tổ chức Nghiên cứu và Điều trị Ung thư châu Âu
EORTC QLQ– BR23	European Organisation for Research and Treatment of Cancer Quality of Life Questionnaire – Breast Cancer 23	Bảng câu hỏi đánh giá chất lượng cuộc sống của Tổ chức Nghiên cứu và Điều trị Ung thư châu Âu – dành cho bệnh nhân ung thư vú – Phiên bản 23
EORTC QLQ–C30	European Organisation for Research and Treatment of Cancer Quality of Life Questionnaire – Core 30	Bảng câu hỏi đánh giá chất lượng cuộc sống của Tổ chức Nghiên cứu và Điều trị Ung thư châu Âu – 30 câu hỏi về các vấn đề cốt lõi

Từ viết tắt	Chữ đầy đủ	Ý nghĩa
EQ-5D	EuroQol 5-Dimension	Thang đo chất lượng cuộc sống EuroQol 5 chiều
ER	Estrogen Receptor	Thụ thể estrogen
FACT-B	Functional Assessment of Cancer Therapy – Breast	Bộ công cụ đánh giá chức năng trong điều trị ung thư vú
GnRH	Gonadotropin-Releasing Hormone	Thành tố tham gia điều trị đối với loại dậy thì sớm trung ương
HER2	Human Epidermal Growth Factor Receptor 2	Thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì ở người số 2
HRQOL	Health-Related Quality of Life	Chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe
ICD 10	International Classification of Diseases	Phân loại quốc tế về bệnh tật
IORT	Intraoperative Radiation Therapy	Xạ trị trong phẫu thuật
LCIS	Lobular Carcinoma In Situ	Ung thư biểu mô tiêu thụ tại chỗ
MRI	Magnetic Resonance Imaging	Chụp cộng hưởng từ
OS	Overall Survival	Thời gian sống thêm toàn bộ
PFS	Progression-Free Survival	Thời gian sống không bệnh tiến triển
pN	Pathologic Node	Phân loại các hạch bạch huyết khu vực (N) thành bệnh học
PR	Progesterone Receptor	Thụ thể progesterone
pTNM	pathologic TNM	Một hệ thống phân giai đoạn ung thư theo TNM

Từ viết tắt	Chữ đầy đủ	Ý nghĩa
QoL	Quality of Life	Chất lượng cuộc sống
SERM	Selective Estrogen Receptor Modulator	Thuốc điều hòa thụ thể estrogen chọn lọc
SF-36	Short Form 36 Health Survey	Bảng câu hỏi khảo sát sức khỏe dạng ngắn 36 câu
UICC	Union for International Cancer Control	Liên minh Kiểm soát Ung thư Quốc tế
WHO	World Health Organization	Tổ chức Y tế Thế giới

DANH MỤC BẢNG

	Trang
Bảng 2.1. Thang hệ số quy đổi từ bộ câu hỏi khảo sát EQ-5D-5L	37
Bảng 3.1. Đặc điểm về giới tính.....	41
Bảng 3.2. Đặc điểm về độ tuổi	41
Bảng 3.3. Đặc điểm về tình trạng mãn kinh	42
Bảng 3.4. Đặc điểm về thể bệnh học	42
Bảng 3.5. Đặc điểm về giai đoạn UTV	42
Bảng 3.6. Đặc điểm về đáp ứng với thụ thể nội tiết	43
Bảng 3.7. Đặc điểm về đáp ứng với thụ thể HER2	43
Bảng 3.8. Đặc điểm về tình trạng xuất hiện di căn	43
Bảng 3.9. Đặc điểm về bệnh lý mắc kèm.....	44
Bảng 3.10. Đặc điểm về tiền sử điều trị	44
Bảng 3.11. Về số lượng thuốc được chỉ định trong đơn thuốc.....	45
Bảng 3.12. Về số lượng thuốc điều trị ung thư vú trong đơn thuốc	45
Bảng 3.13. Các phác đồ điều trị ung thư vú được chỉ định	46
Bảng 3.14. Chi tiết việc sử dụng thuốc theo phác đồ đơn trị liệu	46
Bảng 3.15. Chi tiết việc sử dụng thuốc theo phác đồ phối hợp 02 thuốc	47
Bảng 3.16. Chi tiết việc sử dụng thuốc theo phác đồ phối hợp 03 thuốc	47
Bảng 3.17. Chi tiết việc sử dụng thuốc theo phác đồ phối hợp 04 thuốc	48
Bảng 3.18. Tính hợp lý trong chỉ định với thuốc điều trị UTV	48
Bảng 3.19. Khả năng tự đi lại	49
Bảng 3.20. Khả năng tự chăm sóc	50
Bảng 3.21. Khả năng thực hiện hoạt động sinh hoạt thường lệ	50
Bảng 3.22. Cảm giác đau/ khó chịu.....	51
Bảng 3.23. Trạng thái lo lắng/ u sầu.....	52
Bảng 3.24. Điểm tự đánh giá sức khỏe tổng thể	53

Bảng 3.25. Thống kê liên quan điểm tự đánh giá sức khỏe tổng thể.....	53
Bảng 3.26. Điểm chất lượng cuộc sống theo thang đo EQ-5D-5L	54
Bảng 3.27. Thống kê liên quan điểm tự đánh giá sức khỏe tổng thể.....	55

DANH MỤC CÁC HÌNH, BIỂU ĐỒ

	Trang
Hình 1.1. Cấu tạo giải phẫu của vú phụ nữ	1

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Ung thư vú là bệnh lý ung thư phổ biến và có tỷ lệ tử vong cao. Dù đã có nhiều tiến bộ trong điều trị, nhưng các nghiên cứu về tình hình sử dụng thuốc và chất lượng cuộc sống của người bệnh UTV tại Việt Nam vẫn còn hạn chế, gây khó khăn cho việc tối ưu hóa điều trị trong thực hành lâm sàng. **Mục tiêu:** (1) Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị UTV ở bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2025; (2) Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân UTV điều trị ngoại trú. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang trên 80 bệnh nhân UTV điều trị ngoại trú. **Kết quả:** 100,0% người bệnh đều là nữ giới, tuổi trung bình $55,5 \pm 10,2$. Thể bệnh chủ yếu là UTV thể ống tại chỗ (87,5%). Số thuốc trung bình trong một đơn là $3,2 \pm 0,6$. 86,3% người bệnh được điều trị bằng phác đồ 03 thuốc, với chủ yếu là Doxorubicin, Cyclophosphamid và Docetaxel. 100% đơn thuốc phù hợp với các hướng dẫn điều trị hiện hành. Điểm chất lượng cuộc sống EQ-5D-5L sau điều trị tăng từ $0,851 \pm 0,061$ lên $0,922 \pm 0,064$, cải thiện rõ nhất ở khía cạnh đau/khó chịu và lo âu/trầm cảm. Điểm EQ-VAS trung bình cũng tăng từ $84,69 \pm 4,60$ lên $93,61 \pm 2,35$. **Từ khóa:** Ung thư vú, chất lượng cuộc sống, EQ-5D-5L, EQ-VAS

ABSTRACT

Background: Breast cancer is a common malignancy with a high mortality rate. Despite considerable advances in treatment, studies on drug utilization patterns and quality of life among breast cancer patients in Vietnam remain limited, posing challenges to optimizing clinical management in routine practice. **Objectives:** (1) Investigate the patterns of drug utilization in outpatient breast cancer treatment at Tra Vinh General Hospital in 2025; (2) Evaluate the quality of life of outpatient breast cancer patients. **Methods:** A cross-sectional study was conducted on 80 outpatients diagnosed with breast cancer. **Results:** All participants were female, with a mean age of 55.5 ± 10.2 years. Ductal carcinoma in situ was the predominant diagnosis (87.5%). The mean number of drugs per prescription was 3.2 ± 0.6 , and 86.3% of patients received triple-drug regimens, most commonly Doxorubicin, Cyclophosphamid, and Docetaxel. All prescriptions were consistent with current treatment guidelines. The EQ-5D-5L index improved from 0.851 ± 0.061 before treatment to 0.922 ± 0.064 after treatment, with the greatest gains observed in pain/discomfort and anxiety/depression. The mean EQ-VAS score also increased from 84.69 ± 4.60 to 93.61 ± 2.35 .

Keywords: *Breast cancer; quality of life; EQ-5D-5L; EQ-VAS.*

MỞ ĐẦU

Ung thư vú và tối ưu hóa hiệu quả trong điều trị ung thư vú là chủ đề nghiên cứu được rất nhiều nhà khoa học hiện nay dành sự quan tâm.^{1,2,3} Bệnh nhân ung thư vú nếu không phát hiện, điều trị kịp thời và chính xác, có thể phải đối diện hàng loạt vấn đề về sức khỏe và suy giảm chất lượng cuộc sống, từ cảm giác đau đớn, mệt mỏi, rối loạn chức năng, hoạt động của các bộ phận, cơ quan trong cơ thể, đến nguy cơ suy kiệt, áp xe và tử vong nhanh chóng.^{4,5,6} Trong cuộc chiến chống lại căn bệnh, việc tối ưu hóa điều trị, bao gồm điều trị bằng thuốc đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Ngoài việc giúp ngăn ngừa tiến triển của bệnh, còn là chìa khóa để giúp người bệnh, gia đình và xã hội giảm nhẹ những gánh nặng về kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống.^{7, 8}

Chất lượng cuộc sống là một chỉ số quan trọng trong điều trị ung thư, phản ánh sự cân bằng giữa hiệu quả y học và trạng thái thể chất, tâm lý, xã hội của người bệnh.⁹ Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế Thế giới, chất lượng cuộc sống là “nhận thức của một cá nhân về vị trí của mình trong cuộc sống, trong bối cảnh văn hóa và hệ thống giá trị mà họ đang sống, liên quan đến các mục tiêu, kỳ vọng, tiêu chuẩn và mối quan tâm của họ”.¹⁰ Với bệnh nhân ung thư vú, chất lượng cuộc sống chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như giai đoạn bệnh, phương pháp điều trị, tác dụng phụ của thuốc, tuổi, tình trạng kinh tế, học vấn, hôn nhân và hỗ trợ xã hội.^{9,11,12,13} Các nghiên cứu gần đây cũng cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa việc sử dụng thuốc hợp lý và chất lượng cuộc sống, cho thấy rằng tối ưu hóa phác đồ điều trị không chỉ nâng cao tỷ lệ sống mà còn cải thiện đáng kể sức khỏe tinh thần và khả năng thích ứng của người bệnh.^{11,12,14}

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh là cơ sở y tế tuyến cuối của tỉnh, đảm nhận nhiệm vụ chẩn đoán, điều trị và quản lý cho các bệnh nhân ung thư, trong đó có ung thư vú ác tính. Thống kê trong những năm gần đây tại bệnh viện ghi nhận sự gia tăng về cả điều trị nội trú và ngoại trú cho người bệnh ung thư vú. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa có các nghiên cứu khảo sát toàn diện về tình hình sử dụng thuốc điều trị cũng như chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư vú điều trị ngoại trú tại địa phương. Điều này

gây khó khăn cho việc xây dựng chiến lược quản lý bệnh hiệu quả và định hướng điều trị cá thể hóa phù hợp với đặc điểm dân số vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi thực hiện đề tài **“Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc điều trị và chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân ung thư vú điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2025”** với 02 mục tiêu:

- (1) Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị ung thư vú trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2025.
- (2) Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư vú điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2025.